

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 26 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Hiến
Bà H`Thủy Bon Jốc Ju.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thom –C/v: Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2021; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đối với bị cáo:

Ngô Văn N, (tên gọi khác: Ngô Văn N1), sinh năm 1982 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn S và bà Đinh Thị C (đều đã chết); bị cáo có vợ là H`Biên H Đ (đã chết) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2021 đến nay- có mặt.

Bị hại:

Ông Đoàn Văn T– có mặt.

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1/ Bà Lương Thị N2 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

2/ Bà Vi Thị T1 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ ông Đoàn Văn T đầu độc cây trồng trong vườn nhà mình nên vào khoảng 23 giờ ngày 31/3/2021, sau khi đi uống rượu với bạn tại xã Nam Xuân, huyện K về nhà tại Thôn L, xã T, huyện K, Ngô Văn N cầm 01 con dao (loại dao tự chế, lưỡi dao dài 48,5 cm, mũi nhọn, bản lưỡi rộng 2,2cm, cán dao dài 35 cm, đường kính 2,5 cm) và 01 cái đèn pin đi bộ xuống nhà ông T, cách nhà N khoảng 100m, mục đích để nói chuyện và hù dọa ông T. Tới nơi thấy cửa chính nhà ông T đóng, N đi vòng ra cửa hông bên trái gọi nhưng không thấy ông T trả lời, N dùng chân đạp mạnh 01 cái thì cửa bung ra. N đi vào trong nhà, tay trái cầm dao hướng mũi dao xuống đất, tay phải cầm đèn pin, đứng trước cửa phòng ngủ của ông T gọi 03 – 04 tiếng “Ông T đâu rồi?”, ngay lúc đó ông T từ phòng ngủ lao ra dùng hai tay ôm lấy đùi và tay đang cầm dao của N, đầu húc vào bụng của N, thấy vậy N giật con dao lên làm tay trái ông T bị thương, đồng thời dùng chân đạp 01 cái vào mặt làm ông T ngã ngửa ra, N quay ngược sống dao lại đánh 01 cái vào sau gáy, 01 cái vào khu vực trán của ông T, rồi tiếp tục dùng chân đạp 02 cái vào người ông T. Sau đó N soi đèn thì thấy ông T bị thương ở tay máu chảy nhiều, N vội vàng cầm dao vút ra vườn cà phê, tìm quần áo băng bó vết thương cho ông T và sử dụng xe mô tô của ông T chở ông đi cấp cứu. Ngày 02/4/2021, N đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 421/TgT-TTPY ngày 06/4/2021 của Trung tâm pháp y Đắk Lắk kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương (đã khâu) nằm ngang trán trái, trên cung mày 0,5cm, kích thước 3,5cm x 0,1cm.
- Vết rách da không khâu đuôi cung mày trái, kích thước 1,5cm x 0,1cm.
- Trầy xước da má trái, kích thước 4cm x 1,5cm.
- Xây xước, rách da phía trên và dưới vùng 1/3 giữa cung mày phải, kích thước 1cm x 1cm.
- Xây xước, rách da vùng thấp mũi phải, kích thước 2,5cm x 1cm.
- Xây xước, rách da vùng gò má phải kích thước 5cm x 2cm.
- Vết thương (đã khâu) vùng cằm trái, cách tai trái 5cm, cách chân tóc gáy trái 9cm, kích thước 4,5cm x 0,1cm.
- Ngực phải có 03 (ba) vết xước thứ tự trên xuống dưới, từ trái qua phải:

- + Vết thứ nhất, kích thước 4,5cm x 0,1cm.
- + Vết thứ hai, kích thước 0,1cm x 0,1cm.
- + Vết thứ ba, kích thước 4,5cm x 0,1cm.

Trầy xước da rải rác không liên tục mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái ngay cơ Delta, kích thước 3cm x 1cm.

Vết thương trùng vết mổ mặt trước 1/3 cẳng tay trái, kích thước 13cm x 0,1cm.

Vết trợt da nông rải rác không liên tục nằm chéo giữa ngực, kích thước 11cm x 1cm.

Vết trợt da nông rải rác không liên tục mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái kích thước 7cm x 3cm.

Vết thương mạch máu cỡ trung bình đã khâu nối kết quả tốt (Đứt bán phần động mạch quay tay trái).

Tổn thương nhánh thần kinh quay tay trái (Đứt nhánh nông thần kinh quay tay trái).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 30% (Ba mươi phần trăm).

* Áp dụng Thông tư 22/2019/TT-BYT: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế, có hiệu lực từ ngày 01/11/2019.

Vật tác động: Vật sắc và vật tày có cạnh.

Cơ chế hình thành vết thương:

Vết thương (đã khâu) nằm ngang trán trái; Vết rách da không khâu đuôi cung mày trái là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

Vết thương (đã khâu) vùng cằm trái là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

Vết thương ngang ở mặt trong 1/3 giữa cẳng tay trái; Đứt bán phần động mạch quay tay trái; Đứt nhánh nông thần kinh quay tay trái là do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trước ra sau, dưới lên trên, từ trái sang phải.

Trầy xước da má trái; Vết trợt da nông rải rác không liên tục mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái; vết trợt da nông rải rác không liên tục nằm chéo giữa ngực; Ngực phải có 03 vết xước là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

Xây xước, rách da vùng thấp mũi phải; Xây xước, rách da vùng gò má phải; Xây xước, rách da phía trên và dưới vùng 1/3 giữa cung mày phải là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

Trầy xước da rải rác không liên tục mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái là do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới.

Đề nghị giám định bổ sung khi nạn nhân đã được điều trị ổn định hoặc khi xuất hiện tình hình mới”.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích (bổ sung) số 542/TgT-TTPY ngày 04/5/2021 của Trung tâm pháp y Đắk Lắk kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương để lại sẹo nằm ngang trán trái, trên cung mày 0,5cm, bờ phẳng gọn, kích thước 3,5cm x 0,1cm.

- Vết rách da để lại sẹo đuôi cung mày trái, bờ phẳng gọn, kích thước 1,5cm x 0,3cm.

- Xây xước, rách da, để lại vết biến đổi sắc tố da vùng gò má phải, kích thước 04cm x 01cm.

- Vết thương để lại sẹo vùng cằm trái, cách tai trái 5cm, cách chân tóc gáy trái 9cm, bờ phẳng, gọn, kích thước 4,5cm x 0,1cm.

- Ngực phải có 03 (ba) vết xước để lại 03 (ba) sẹo nông mờ thứ tự trên xuống dưới, từ trái qua phải:

- + Sẹo thứ nhất, kích thước 4,5cm x 0,1cm.

- + Sẹo thứ hai, kích thước 0,1cm x 0,1cm.

- + Sẹo thứ ba, kích thước 4,5cm x 0,1cm.

Vết thương trùng vết mổ để lại sẹo mặt trước 1/3 giữa cằm tay trái, kích thước 13cm x 0,3cm.

Chấn thương phần mềm: Trầy xước da má trái; Xây xước, rách da phía trên và dưới vùng 1/3 giữa cung mày phải; Xây xước, rách da vùng thấp mũi phải; Trầy xước da rải rác, không liên tục mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái ngay cơ Delta; Vết trợt da nông rải rác không liên tục nằm chéo giữa ngực; Vết trợt da nông rải rác không liên tục mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da.

Vết thương mạch máu cỡ trung bình đã khâu nối kết quả tốt (Đứt bán phần động mạch quay tay trái).

Tổn thương nhánh thần kinh quay tay trái (Đứt nhánh nông thần kinh quay tay trái).

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 28% (hai mươi tám phần trăm).

3. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích của Đoàn Văn T:

- Vết thương để lại sẹo nằm ngang trán trái, trên cung mày 0,5cm, bờ phẳng gọn, kích thước 3,5cm x 0,1cm, tỷ lệ 3% (Ba phần trăm) (Mục I.1, nguyên tắc 2, Chương 8)

- Vết rách da để lại sẹo đuôi cung mày trái, bờ phẳng gọn, kích thước 1,5cm x 0,3cm, tỷ lệ 3% (Ba phần trăm) (Mục I.1, nguyên tắc 2, Chương 8).

- Xây xước, rách da, để lại vết biến đổi sắc tố da vùng gò má phải, kích thước 04cm x 01cm, tỷ lệ 1% (Một phần trăm) (Mục V, Chương 8).

- Vết thương để lại sẹo vùng cằm trái, cách tai trái 5cm, cách chân tóc gáy trái 9cm, bờ phẳng, gọn, kích thước 4,5cm x 0,1cm, tỷ lệ 1% (Một phần trăm), (Mục I.1, Chương 8).

- Ngực phải có 03 (ba) vết xước để lại 03 (ba) sẹo nông mờ thứ tự trên xuống dưới, từ trái qua phải:

- + Sẹo thứ nhất, kích thước 4,5cm x 0,1cm, tỷ lệ 1% (Một phần trăm), (Mục I.1, Chương 8)

+ Sẹo thứ hai, kích thước 0,1cm x 0,1cm, tỷ lệ 1% (Một phần trăm), (Mục I.1, Chương 8)

+ Sẹo thứ ba, kích thước 4,5cm x 0,1cm, tỷ lệ 1% (Một phần trăm), (Mục I.1, Chương 8)

Vết thương trùng vết mổ để lại sẹo mặt trước 1/3 giữa cằm tay trái, kích thước 13cm x 0,3cm, tỷ lệ 2% (Hai phần trăm), (mục I.2, Chương 8).

Chấn thương phần mềm: Trầy xước da má trái; Xây xước, rách da phía trên và dưới vùng 1/3 giữa cung mày phải; Xây xước, rách da vùng thấp mũi phải; Trầy xước da rải rác, không liên tục mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái ngay cơ Delta; Vết trợt da nông rải rác không liên tục nằm chéo giữa ngực; Vết trợt da nông rải rác không liên tục mặt trước 1/3 giữa cánh tay trái tại thời điểm giám định đã lành không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da trong Bảng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích không có đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hay tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0% (Không phần trăm).

Vết thương mạch máu cỡ trung bình đã khâu nối kết quả tốt (Đứt bán phần động mạch quay tay trái), tỷ lệ 6% (Sáu phần trăm), (Mục II.3.1, Chương 2)

Tổn thương nhánh thần kinh quay tay trái (Đứt nhánh nông thần kinh quay tay trái), tỷ lệ 13% (Mười ba phần trăm), (Mục VII.3.14, Chương 1)

4. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Văn T do vật sắc gây nên: 20% (Hai mươi phần trăm).

5. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Văn T do vật tày có cạnh gây nên: 11% (Mười một phần trăm).

* Áp dụng Thông tư 22/2019/TT-BYT: Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định pháp y ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế, có hiệu lực từ ngày 01/11/2019”.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Krông Nô truy tố bị cáo Ngô Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đối với bị cáo Ngô Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 của BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn N về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS - Xử phạt bị cáo Ngô Văn N từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đoàn Văn T và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) nên cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đ.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao, loại dao tự chế, lưỡi dao dài 48,5 cm, mũi nhọn, bản lưỡi rộng 2,2cm, cán dao làm bằng ống tuýp sắt tròn, dài 35 cm, đường

kính 2,5 cm; 01 (một) đôi giày vải màu đen sọc đỏ, cỡ 42, đế giày có nhiều đinh bằng nhựa cứng.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Do nghi ngờ ông Đoàn Văn T xit thuốc cỏ làm chết cây trồng của nhà bị cáo nên vào khoảng 23 giờ ngày 31/3/2021, sau khi đã uống rượu bị cáo Ngô Văn N đã cầm theo 01 con dao đi bộ đến nhà ông Đoàn Văn T tại Thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Tại đây, N đã dùng dao và chân gây thương tích cho ông T với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 28% (Hai mươi tám phần trăm).

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo Ngô Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a/ Dùng hung khí nguy hiểm;

...

i/ Có tính chất côn đồ;

...

2/ Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

a/...

...

đ/ Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

...

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Đoàn Văn T. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm hại nghiêm trọng đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi gây thương tích cho ông T, bị cáo đã tích cực trong việc băng bó vết thương và đưa ông T đi cấp cứu. Bị cáo đã đến cơ quan công an để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Xét đề nghị áp dụng hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là nhẹ bởi các lý do: Bị cáo phạm tội trong trường hợp có 02 tình tiết tăng nặng định khung, tỉ lệ thương tích 28% (gần cuối khung của điều luật quy định), bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, HĐXX không chấp nhận mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa gia đình bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn nên bị cáo vẫn chưa thực hiện việc bồi thường cho bị hại. Vì vậy, cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) con dao, loại dao tự chế, lưỡi dao dài 48,5 cm, mũi nhọn, bản lưỡi rộng 2,2cm, cán dao làm bằng ống tuýp sắt tròn, dài 35 cm, đường kính 2,5 cm; 01 (một) đôi giày vải màu đen sọc đỏ, cỡ 42, để giày có nhiều đinh bằng nhựa cứng là các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (HSST) theo quy định của pháp luật.

Đối với án phí dân sự sơ thẩm: Do trước khi mở phiên tòa, gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 50.000.000đ và yêu cầu Tòa án ghi nhận sự thỏa

thuận này. Căn cứ điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo không phải chịu tiền án phí DSST.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn N (tên gọi khác: Ngô Văn N1) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự - Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn N 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2021.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Buộc bị cáo Ngô Văn N phải bồi thường cho ông Đoàn Văn T số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự – Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao, loại dao tự chế; 01 (một) đôi giày vải màu đen sọc đỏ (*Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Krông Nô với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Nô*).

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Ngô Văn N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

***/Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV27 CA. tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Công an huyện Krông Nô;
- THA DS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TÒA CÁC HỘI THẨM N1 DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM N1 DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

